

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-10-2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa chị M và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.

2. Ông Huỳnh Đức Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp M, xã V, thành phố C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp 1, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị M và anh T vắng mặt (chị M có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2022, đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 23/9/2022, nguyên đơn là chị Trần Thị M trình bày:

Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới nhau, vợ chồng đi làm ở Bình Dương. Thời gian vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm. Sau đó, anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình và vợ con. Có thời gian chị và anh T về quê anh ở Bình Thành sống mục đích để thay đổi môi trường sống nhưng anh T vẫn không thay đổi nên chị đưa con về nhà mẹ ruột ở An Giang sống cho đến nay. Từ khi chị về nhà mẹ ruột sống đến nay thì anh T không liên lạc, không về thăm con và không phụ lo cho con. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Chị và anh T có 01 con chung tên Trần Tuấn Sang, sinh ngày 27/6/2015. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Do bận công việc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt không lý do và không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M. Cụ thể:

- Về hôn nhân: chị Trần Thị M được ly hôn với anh Trần Văn T.
- Về con chung: giao con chung Trần Tuấn Sang sinh ngày 27/6/2015 cho chị Trần Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Ghi nhận chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, chị M có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị M trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Trần Văn T. Anh Trần Văn T là bị đơn trong vụ án, cư trú tại xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M.

Anh T được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Trần Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào năm 2013 nên quan hệ hôn nhân của chị M và anh T được xem là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, chị M cho rằng sau thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình nên chị đã về nhà mẹ ruột của chị sống từ năm 2016 đến nay, chị và anh T không còn liên lạc với nhau.

Sau khi thụ lý yêu cầu khởi kiện của chị M, Tòa án đã tiến hành thông báo cho anh T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, mục đích hòa giải cho chị M và anh T đoàn tụ nhưng anh T vắng mặt.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết chị M và anh T không còn chung sống với nhau nữa, chị M đã về nhà cha mẹ ruột sống nhưng địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh T.

Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị M và anh T đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M để giải quyết cho chị M được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung tên Trần Tuấn Sang sinh ngày 27/6/2015. Hiện tại, chị M đang nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại chị M đang nuôi con chung chưa thành niên. Theo ý kiến của con chung là Trần Tuấn Sang có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị M. Để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống của con chung, giao cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì sau khi ly hôn “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con” nhưng chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị M trình bày chị và anh T không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị M trình bày chị và anh T không có nợ chung.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009077 ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị M đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị M.

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị M được ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: Chị Trần Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Tuấn Sang, sinh ngày 27/6/2015, đến khi con thành niên.

Ghi nhận chị Trần Thị M không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng cho con.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị M trình bày chị và anh Trần Văn T không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009077 ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị M đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã B;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Trang